

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của thôn,
tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Điện Biên**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở ngày 10 tháng 11 năm 2022;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở;

Căn cứ Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố; Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố; Thông tư số 05/2022/TT-BNV ngày 23 tháng 5 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Nghị quyết số 23/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên quy định về chức danh, việc kiêm nhiệm chức danh, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức khoán kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã; mức hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố và mức phụ cấp kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2024 và thay thế Quyết định số 18/2022/QĐ-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế (BNV);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (BTP);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Các Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Báo Điện Biên Phủ;
- Trung tâm TT-HN tỉnh, Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KT ✓

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Thành Đô



**QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CỦA THÔN, TỔ DÂN PHỐ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐIỆN BIÊN**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 32/2023/QĐ-UBND
ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về tổ chức và hoạt động của thôn, bản, đội, tổ dân cư (gọi chung là thôn); tổ dân phố, khối phố (gọi chung là tổ dân phố) trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

2. Đối tượng áp dụng

a) Thôn, tổ dân phố thuộc xã, phường, thị trấn.

b) Trưởng thôn; Tổ trưởng tổ dân phố; Phó Trưởng thôn; Phó Tổ trưởng tổ dân phố.

c) Cộng đồng dân cư tại thôn, tổ dân phố và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Điều 2. Thôn, tổ dân phố

1. Thôn, tổ dân phố được tổ chức ở xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã) khi đáp ứng đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

2. Thôn, tổ dân phố không phải là một cấp hành chính mà là tổ chức tự quản của cộng đồng dân cư được thành lập theo quy định của pháp luật trong một khu vực ở cấp xã; nơi thực hiện dân chủ trực tiếp và rộng rãi để phát huy các hình thức hoạt động tự quản, tổ chức Nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ cấp trên giao.

Điều 3. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố

1. Tuân thủ pháp luật, quyết định của cấp có thẩm quyền; thực hiện theo hương ước, quy ước; đảm bảo dân chủ, công khai, minh bạch; giữ gìn và phát huy khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

2. Bảo đảm tính tự quản của cộng đồng dân cư, chấp hành sự lãnh đạo của cấp ủy đảng, sự quản lý nhà nước trực tiếp của chính quyền cấp xã và hướng dẫn, triển khai công tác của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã.

3. Thôn, tổ dân phố quyết định theo đa số đối với những nội dung do Nhân dân quyết định theo quy định của pháp luật. Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố

là người tổ chức thực hiện những nội dung đã được Nhân dân quyết định, đồng thời chịu sự giám sát của Nhân dân trong thôn, tổ dân phố.

4. Ứng dụng công nghệ thông tin, mạng xã hội hoạt động hợp pháp theo quy định của pháp luật, bảo đảm phù hợp với mức độ ứng dụng công nghệ thông tin tại thôn, tổ dân phố.

Chương II

TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA THÔN, TỔ DÂN PHỐ

Điều 4. Tổ chức của thôn, tổ dân phố

1. Mỗi thôn có Trưởng thôn; mỗi tổ dân phố có Tổ trưởng tổ dân phố. Căn cứ điều kiện thực tế về quản lý cộng đồng dân cư ở thôn, tổ dân phố, yếu tố đặc thù như: số hộ gia đình lớn (từ 150 hộ trở lên đối với thôn, từ 200 hộ trở lên đối với tổ dân phố) hoặc thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền, Ủy ban nhân dân cấp xã có thể xem xét, quyết định việc bố trí 01 Phó Trưởng thôn đối với thôn; 01 Phó Tổ trưởng tổ dân phố đối với tổ dân phố.

2. Quy trình lựa chọn, bố trí và quyết định công nhận Phó Trưởng thôn, Phó Tổ trưởng tổ dân phố thực hiện theo quy định tại khoản 2, Điều 1 Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

Điều 5. Nội dung hoạt động của thôn, tổ dân phố

1. Thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chương trình, kế hoạch về phát triển kinh tế, xã hội, xây dựng đời sống văn hóa, phát triển sự nghiệp giáo dục, chăm lo, bảo vệ sức khỏe cho Nhân dân, giữ gìn vệ sinh, bảo vệ môi trường, đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn xã hội; xây dựng, nâng cao chất lượng cuộc sống và hạnh phúc của Nhân dân; phát huy truyền thống đền ơn, đáp nghĩa, tương thân, tương ái; tham gia, hưởng ứng các phong trào thi đua, cuộc vận động do Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội phát động, tổ chức kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước, của địa phương.

2. Bàn, quyết định chủ trương và mức đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng, các công trình phúc lợi công cộng trong phạm vi địa bàn cấp xã, ở thôn, tổ dân phố do Nhân dân đóng góp toàn bộ hoặc đóng góp một phần kinh phí, tài sản, công sức; việc thu, chi, quản lý các khoản đóng góp của Nhân dân tại cộng đồng dân cư ngoài các khoản đã được pháp luật quy định; việc thu, chi, quản lý các khoản kinh phí, tài sản do cộng đồng dân cư được giao quản lý hoặc được tiếp nhận từ các nguồn thu, tài trợ, ủng hộ hợp pháp khác; các công việc tự quản khác trong nội bộ cộng đồng dân cư không trái với quy định của pháp luật và phù hợp với thuần phong mỹ tục, đạo đức xã hội.

3. Bầu, cho thôi làm thành viên Ban thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng.

4. Xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của thôn, tổ dân phố; tham gia tự quản trong việc giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn xã hội và vệ sinh môi trường;

giữ gìn và phát huy truyền thống văn hóa tốt đẹp ở địa phương; thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội; phòng, chống bạo lực gia đình, xây dựng hạnh phúc gia đình; phòng, chống các tệ nạn xã hội.

5. Công khai thông tin về những nội dung chính quyền địa phương cấp xã phải công khai theo quy định tại Mục 1, Chương II Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở; Kế hoạch thực hiện việc công khai thông tin của Ủy ban nhân dân cấp xã và chỉ đạo tổ chức thực hiện của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

6. Tham gia ý kiến đối với những nội dung theo quy định tại Điều 25 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định.

7. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung do Nhân dân bàn và quyết định, việc tổ chức thực hiện dân chủ ở cơ sở và việc thực hiện chính sách, pháp luật của chính quyền địa phương cấp xã, cán bộ, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố theo quy định tại Mục 4, Chương II Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở.

8. Bầu, cho thôi làm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố.

Điều 6. Các hình thức hoạt động của thôn, tổ dân phố

1. Tổ chức cuộc họp của cộng đồng dân cư theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở.

2. Tổ chức phát phiếu lấy ý kiến của hộ gia đình theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 59/2023/NĐ-CP.

3. Biểu quyết trực tuyến phù hợp với mức độ ứng dụng công nghệ thông tin và được cộng đồng dân cư thống nhất lựa chọn theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 59/2023/NĐ-CP.

4. Hội nghị của cộng đồng dân cư được tổ chức định kỳ mỗi năm một lần vào thời gian cuối năm. Công tác chuẩn bị, trình tự tổ chức hội nghị của thôn, tổ dân phố được thực hiện theo quy định tại Điều 10, Điều 11 Nghị định số 59/2023/NĐ-CP.

5. Các hình thức hoạt động khác

Ngoài các hình thức hoạt động quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều này; căn cứ tình hình và điều kiện thực tế, thôn, tổ dân phố có thể hoạt động thông qua các hình thức sau đây để tuyên truyền, vận động Nhân dân và tổ chức các nội dung hoạt động của thôn, tổ dân phố:

a) Hoạt động trên hệ thống loa truyền thanh.

b) Trao đổi trực tiếp giữa Trưởng thôn, Phó Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố, Phó Tổ trưởng tổ dân phố với hộ gia đình.

c) Gửi văn bản, tờ rơi, tờ gấp truyền truyền, vận động.

d) Tổ chức lấy ý kiến Nhân dân thông qua hòm thư góp ý.

đ) Tổ chức Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc, các hoạt động sinh hoạt cộng đồng, tổ chức kỷ niệm ngày hội truyền thống, kỷ niệm các ngày lễ lớn của dân tộc, của đất nước và của địa phương, sinh hoạt truyền thống văn hóa, Tết cổ truyền của dân tộc...

Chương III

TRƯỞNG THÔN, TỔ TRƯỞNG TỔ DÂN PHỐ, PHÓ TRƯỞNG THÔN, PHÓ TỔ TRƯỞNG TỔ DÂN PHỐ

Điều 7. Tiêu chuẩn Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố, Phó Trưởng thôn, Phó Tổ trưởng tổ dân phố

1. Là công dân Việt Nam, đảm bảo điều kiện về độ tuổi theo quy định của pháp luật hiện hành, có hộ khẩu thường trú và cư trú thường xuyên ở thôn, tổ dân phố; có đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ theo quy định đối với chức trách được giao; nhiệt tình, trung thực và trách nhiệm trong công việc.

2. Trình độ văn hóa: Tốt nghiệp Trung học cơ sở trở lên (đối với thôn đặc biệt khó khăn yêu cầu tốt nghiệp Tiểu học trở lên); trường hợp già làng, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số làm Trưởng thôn, Phó Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố, Phó Tổ trưởng tổ dân phố phải đảm bảo nghe, nói, viết thành thạo tiếng Việt.

3. Có phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống tốt; bản thân và gia đình gương mẫu thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương.

4. Được Nhân dân tín nhiệm, có năng lực, kinh nghiệm và phương pháp vận động, tổ chức Nhân dân thực hiện tốt các công việc của cộng đồng dân cư và công việc được cấp trên giao.

Điều 8. Quy trình bầu, cho thôi làm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố

1. Quy trình bầu Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố thực hiện theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 8 Nghị định số 59/2023/NĐ-CP.

2. Quy trình cho thôi làm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố thực hiện theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 59/2023/NĐ-CP.

Điều 9. Nhiệm kỳ của Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố, Phó Trưởng thôn, Phó Tổ trưởng tổ dân phố

1. Nhiệm kỳ của Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố là 2,5 năm.

2. Nhiệm kỳ của Phó Trưởng thôn, Phó Tổ trưởng tổ dân phố thực hiện theo nhiệm kỳ của Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố.

Điều 10. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố, Phó Trưởng thôn, Phó Tổ trưởng tổ dân phố

1. Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố là người do Nhân dân trực tiếp bầu ra theo nguyên tắc bầu trực tiếp, dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch, đúng quy định của pháp luật; là người đại diện cho cộng đồng dân cư tại thôn, tổ dân phố, có trách nhiệm tổ chức Nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ cấp trên giao; chịu trách nhiệm cá nhân về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình và cùng Phó Trưởng thôn, Phó Tổ trưởng tổ dân phố (nếu có) chịu trách nhiệm tập thể về hoạt động của thôn, tổ dân phố trước chính quyền cấp xã, cấp ủy, cử tri và Nhân dân tại thôn, tổ dân phố theo quy định của Quy chế này và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Phó Trưởng thôn, Phó Tổ trưởng tổ dân phố (tại nơi có đủ điều kiện bố trí) là người giúp Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố thực hiện một số mặt công tác; chịu trách nhiệm trước Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố về nhiệm vụ được giao; cùng Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố chịu trách nhiệm tập thể về hoạt động của thôn, tổ dân phố trước chính quyền cấp xã, cấp ủy, cử tri và Nhân dân tại thôn, tổ dân phố theo quy định của Quy chế này và các quy định của pháp luật có liên quan.

3. Nhiệm vụ của Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố

a) Tổ chức thực hiện các công việc của thôn, tổ dân phố theo quy định tại Điều 5 Quy chế này và các công việc khác đã được Nhân dân quyết định theo quy định của pháp luật; chịu sự chỉ đạo, điều hành trực tiếp của Ủy ban nhân dân cấp xã, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ thôn, tổ dân phố và báo cáo trước Hội nghị của thôn, tổ dân phố theo định kỳ 01 lần/năm hoặc đột xuất theo yêu cầu công việc.

b) Tuyên truyền, vận động Nhân dân trong thôn, tổ dân phố thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế, đảm bảo quốc phòng, an ninh; xóa đói, giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới, xây dựng đô thị văn minh, xây dựng đời sống văn hóa; tham gia, hưởng ứng các phong trào thi đua, các cuộc vận động do Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội phát động; tổ chức kỷ niệm các ngày truyền thống, sinh hoạt văn hóa của thôn, tổ dân phố và các ngày lễ lớn của địa phương, của đất nước...

c) Tổ chức công khai thông tin về những nội dung chính quyền địa phương cấp xã phải công khai; tổ chức cho Nhân dân bàn, quyết định các nội dung công việc ở cơ sở; tổ chức cho Nhân dân tham gia ý kiến đối với những nội dung theo quy định trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định; tổ chức kiểm tra, giám sát những nội dung Nhân dân kiểm tra, giám sát theo quy định tại Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và quy định tại Điều 5 Quy chế này.

d) Triệu tập và chủ trì các Hội nghị thôn, tổ dân phố; bảo đảm các nội dung hoạt động của thôn, tổ dân phố theo quy định tại Điều 5 Quy chế này.

đ) Vận động, tổ chức Nhân dân thực hiện tốt Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và hương ước, quy ước của thôn, tổ dân phố đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa, giáo dục, y tế ở thôn, tổ dân phố dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân cấp xã, Chi ủy Chi bộ thôn, tổ dân phố và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của cấp xã.

e) Thực hiện việc lập biên bản về kết quả bàn bạc, quyết định của Nhân dân đối với các công việc của thôn, tổ dân phố; chỉ đạo chuẩn bị nội dung, soạn thảo và ký các văn bản thể hiện nội dung quyết định của cộng đồng dân cư dưới hình thức nghị quyết, biên bản cuộc họp, bản ghi nhớ, bản thỏa thuận... đối với những nội dung đã được Nhân dân bàn và quyết định. Thực hiện việc lập biên bản về kết quả bàn bạc, biểu quyết của Nhân dân thôn, tổ dân phố đối với các công việc thuộc phạm vi cấp xã; báo cáo kết quả cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

g) Phối hợp với Ban Công tác Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội ở thôn, tổ dân phố triển khai thực hiện công việc do các tổ chức này phát động.

h) Tập hợp và phản ánh, đề nghị chính quyền cấp xã giải quyết những kiến nghị, nguyện vọng chính đáng của Nhân dân trong thôn, tổ dân phố. Báo cáo kịp thời với Ủy ban nhân dân cấp xã về hành vi vi phạm pháp luật trong thôn, tổ dân phố.

i) Tổ chức thực hiện, theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các tổ chức, cá nhân, các cơ quan có liên quan đóng trên địa bàn thực hiện quyết định của cộng đồng dân cư trong phạm vi thôn, tổ dân phố; báo cáo kết quả thực hiện quyết định của cộng đồng dân cư đến Nhân dân ở thôn, tổ dân phố và đến Ủy ban nhân dân cấp xã. Đề xuất đưa ra cuộc họp để Nhân dân bàn, quyết định sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ quyết định của cộng đồng dân cư.

4. Nhiệm vụ của Phó Trưởng thôn, Phó Tổ trưởng tổ dân phố

Phó Trưởng thôn, Phó Tổ trưởng tổ dân phố có trách nhiệm thực hiện một số nhiệm vụ do Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố phân công; thay mặt Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố điều hành, giải quyết công việc khi được Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố ủy quyền, phân công.

5. Quyền hạn của Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố

a) Đại diện ký hợp đồng về xây dựng công trình do Nhân dân trong thôn, tổ dân phố đóng góp kinh phí đầu tư đã được Hội nghị thôn, tổ dân phố thông qua và bảo đảm các quy định liên quan của chính quyền các cấp.

b) Phân công nhiệm vụ giải quyết công việc cho Phó Trưởng thôn, Phó Tổ trưởng tổ dân phố. Được cấp trên mời dự họp về các vấn đề liên quan; được bồi dưỡng, tập huấn về công tác tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố.

6. Quyền hạn của Phó Trưởng thôn, Phó Tổ trưởng tổ dân phố

Điều hành, giải quyết công việc khi được Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố ủy quyền; được tham dự cuộc họp của chính quyền cấp xã khi được mời hoặc được Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố ủy quyền; được cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến việc quản lý và về hoạt động của thôn, tổ dân phố; được bồi dưỡng, tập huấn về công tác tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố.

Điều 11. Mọi quan hệ công tác của Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố

1. Mọi quan hệ với Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Chấp hành sự quản lý nhà nước trực tiếp của Ủy ban nhân dân cấp xã.

b) Thường xuyên liên hệ với Ủy ban nhân dân cấp xã để tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các văn bản chỉ đạo, điều hành của cơ quan nhà nước cấp trên và của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã; phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở.

c) Kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã về tình hình mọi mặt của thôn, tổ dân phố và đề xuất biện pháp giải quyết khi cần thiết, góp phần giữ gìn an ninh trật tự trên địa bàn.

2. Mọi quan hệ với Chi bộ thôn, tổ dân phố

Chấp hành sự lãnh đạo và kiểm tra, giám sát của Chi bộ thôn, tổ dân phố.

3. Mọi quan hệ với Trưởng Ban Công tác Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội của thôn, tổ dân phố

a) Phối hợp với Trưởng Ban Công tác Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội của thôn, tổ dân phố để tổ chức cho Nhân dân tham gia các phong trào, cuộc vận động do các tổ chức này phát động.

b) Phối hợp với Trưởng Ban Công tác Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội của thôn, tổ dân phố trong việc vận động Nhân dân triển khai thực hiện các nhiệm vụ chính trị - xã hội trong cộng đồng dân cư; đẩy mạnh hoạt động của các tổ chức tự quản của thôn, tổ dân phố như: Tổ dân vận, Tổ hòa giải, Tổ quần chúng bảo vệ an ninh và trật tự, Tổ bảo vệ sản xuất, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng và các tổ chức tự quản khác theo quy định của pháp luật.

4. Phối hợp với các cơ quan, tổ chức nhà nước đóng trên địa bàn và thôn, tổ dân phố giáp ranh để tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện tốt công tác quản lý hành chính nhà nước và các hoạt động tự quản ở thôn, tổ dân phố.

5. Mối quan hệ với Nhân dân trong thôn, tổ dân phố

a) Quản lý, hướng dẫn, tuyên truyền, vận động Nhân dân trong thôn, tổ dân phố đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa trong khu dân cư; giữ gìn an ninh trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tội phạm và các tệ nạn xã hội trong thôn, tổ dân phố; không để xảy ra mâu thuẫn, tranh chấp phức tạp trong nội bộ Nhân dân; vận động và tổ chức Nhân dân thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở; tổ chức xây dựng và thực hiện quy chế, quy ước, hương ước của thôn, tổ dân phố theo quy định của pháp luật.

b) Đại diện Nhân dân phản ánh, đề xuất chính quyền cấp xã giải quyết những ý kiến, kiến nghị, nguyện vọng chính đáng của Nhân dân và chịu sự giám sát của Nhân dân trong thôn, tổ dân phố.

c) Tổ chức công khai đầy đủ để Nhân dân biết các nội dung theo quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở và kế hoạch thực hiện các nội dung công khai của Ủy ban nhân dân cấp xã.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Trách nhiệm của các cơ quan, địa phương

1. Sở Nội vụ

a) Theo dõi việc thực hiện các quy định của Quy chế này; định kỳ hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Nội vụ trong tháng 12.

b) Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trong việc tổ chức thực hiện Quy chế này.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

Chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố; định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố trên địa bàn và việc thực hiện Quy chế này (qua Sở Nội vụ tổng hợp) trước ngày 15 tháng 12 hàng năm.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn

Quản lý, chỉ đạo hoạt động của Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố trên địa

bàn theo quy định của pháp luật và theo Quy chế này. Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố trên địa bàn. Định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện về tình hình tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố trên địa bàn và việc thực hiện Quy chế này trước ngày 05 tháng 12 hàng năm.

Điều 13. Tổ chức thực hiện

Các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn có trách nhiệm tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện Quy chế này. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời tổng hợp gửi Sở Nội vụ trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.